

GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HOÁ DÂN TỘC TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC

LÊ VÕ THANH LÂM*

1. Đặt vấn đề

Thời đại ngày nay, đánh dấu vai trò quan trọng của khoa học – công nghệ trong quá trình phát triển xã hội, đưa loài người đến với xã hội văn minh hiện đại. Bên cạnh đó, nhân loại đang đứng trước nguy cơ xa rời, đứt đoạn hoặc làm mất đi những giá trị truyền thống của từng dân tộc. Người ta lo lắng, tìm cách để làm thế nào ở xã hội văn minh, hiện đại vẫn còn gìn giữ được sức sống và các giá trị bản sắc dân tộc mình. Trước nguy cơ đó, khoảng cuối thế kỷ XX, Tổ chức UNESCO đã phát động “Thập kỷ phát triển văn hóa” với mục tiêu là “nhằm bảo vệ, giữ gìn và làm phong phú các bản sắc văn hóa dân tộc, cổ vũ mọi khả năng sáng kiến cá nhân và tập thể vào việc phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong xây dựng và phát triển”¹. Bài học kinh nghiệm của Thập kỷ quốc tế về phát triển văn hóa và kinh nghiệm của các nước tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa trước đây cho thấy, “để làm cho xã hội đa sắc hơn, phong phú hơn và phát triển bền vững”², thì ở đó giá trị truyền thống của dân tộc không bị lãng quên, mà ngược lại, sự phát triển xã hội văn minh hiện đại phải là sự kết tinh, kế thừa, phát triển những giá trị bản sắc văn hoá truyền thống dân tộc, biến nó thành sức mạnh tinh thần cho sự phát triển.

Từ nhận thức trên, tại Đại hội X, Đảng ta một lần nữa nhấn mạnh cùng với việc xây dựng và phát triển nền kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, giữ vững an ninh, ổn định chính trị, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền, thì Việt Nam phải “bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân

* ThS. Trường Đại học KHXH & NV, TP. Hồ Chí Minh.

¹ Viện KHXH tại TP. Hồ Chí Minh & Sở văn hoá thông tin TP. Hồ Chí Minh (2000): *Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh thế kỷ XX những vấn đề lịch sử - văn hóa*, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, tr.58.

² Viện KHXH tại TP. Hồ Chí Minh & Sở văn hóa thông tin TP. Hồ Chí Minh (2000): *Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh thế kỷ XX những vấn đề lịch sử - văn hóa*, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, tr.57.

tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế”¹. Như vậy, vấn đề đặt ra mang tính lý luận và thực tiễn cấp bách cho quá trình triển đất nước là phải xác định được nhiệm vụ, phương hướng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc - nền tảng vững chắc “định hướng điều tiết cho sự phát triển”² của đất nước.

2. Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam

Thế giới ngày nay có hàng trăm quốc gia, hàng ngàn dân tộc (tộc người), nhưng không phải dân tộc nào cũng đạt đến nền văn hóa có bản sắc riêng. Nhà sử học nổi tiếng người Anh Arnold Toynbee chuyên nghiên cứu các nền văn minh nhân loại đã nhận định: Trên thế giới có hàng trăm quốc gia, có hàng ngàn dân tộc, nhưng chỉ có 34 nền văn minh khác biệt nhau, mang bản sắc độc đáo, rõ rệt. Và nền văn minh Việt Nam là 1 trong 34 nền văn minh ấy. Tự hào khi Việt Nam là một dân tộc có nền văn hóa với bản sắc riêng của dân tộc mình. Vậy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam là gì? Đây cũng là vấn đề cần được xác định một cách rõ ràng và mang tính cấp bách để phù hợp với con đường phát triển đất nước hiện nay của dân tộc ta, với yêu cầu đòi hỏi phải năng động hóa chính mình. Phải đi tìm nguồn lực của chính mình cùng với sự kết hợp với sức mạnh của thế giới, mà ở đó bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam được Đảng ta xác định là nguồn lực nội sinh của dân tộc. Sự kiện Việt Nam gia nhập WTO, đã khẳng định được vị thế của mình, từ “ao làng” ra “biển lớn”. GS. Trương Lai có nhận xét: “Chính trong “bầu trời thương mại” này, bản lĩnh của con người Việt Nam, sức mạnh vốn có của văn hóa Việt Nam được thử thách gay gắt. Cái mạnh sẽ được thể hiện, đồng thời; cái yếu cũng sẽ bộc lộ ra. Cho nên, trận chiến kinh tế trên đấu trường WTO sẽ được phân định thắng bại tùy thuộc rất lớn vào sức mạnh văn hóa”³. Vì vậy, phải xác định được những giá trị của bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Muốn thực hiện việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thì phải biết đến hình hài của bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam là gì? Đây là vấn đề đòi hỏi sự nhìn nhận, xem xét một cách cụ thể, chính xác.

Đảng ta khẳng định⁴: “Bằng lao động sáng tạo và ý chí đấu tranh bền bỉ, kiên cường, nhân dân ta đã xây đắp nên một nền văn hóa kết tinh sức mạnh và in đậm dấu ấn bản sắc của dân tộc, chứng minh sức sống mãnh liệt và sự trường tồn của dân tộc Việt Nam”⁵. Như vậy, bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam là

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.106.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (1998): *Văn kiện Hội nghị lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.15.

³ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Viện nghiên cứu xã hội (2006): *Văn hóa xã hội Thành phố Hồ Chí Minh khi Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO)*, Kỷ yếu, tr.7.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2000): *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII*, tr.6

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2000): *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII*, tr.6.

tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do cộng đồng các dân tộc Việt Nam sáng tạo ra trong quá trình dựng nước và giữ nước. Là hệ giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng dân tộc Việt Nam được vun đắp qua hàng ngàn năm lịch sử. Tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Khóa VIII, Đảng ta khẳng định bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam bao gồm các giá trị: “Lòng yêu nước nồng nàn, ý thức tự cường dân tộc. Tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - làng xã - Tổ quốc. Lòng nhân ái khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý. Đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động. Sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị... Bản sắc văn hóa dân tộc còn đậm nét trong các hình thức biểu hiện mang tính dân tộc độc đáo”¹..

Như vậy, xác định bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam là xác định giá trị vốn có của dân tộc thể hiện thông qua các lĩnh vực sản xuất, chiến đấu, học tập, ứng xử lối sống, phong tục, tập quán, lễ hội, ngôn ngữ, chữ viết... tạo nên một nền văn hóa riêng của dân tộc Việt Nam.

3. Quan niệm về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, khuynh hướng chung của sự vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng là ở đó cái cũ mất đi, cái mới ra đời thay thế cái cũ, cái mới tiến bộ hơn cái cũ. Cái mới không loại bỏ toàn bộ cái cũ mà giữ lại những nhân tố tích cực của cái cũ, nó gia nhập vào cái mới tạo điều kiện cho cái mới ra đời và phát triển. Chính là quá trình vừa lọc bỏ vừa giữ lại và đổi mới trong nội dung và hình thức của sự vật và hiện tượng. Như vậy, trong quá trình phát triển văn hóa của dân tộc, việc giữ gìn các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc không có nghĩa là giữ nguyên xi hay cái mới tiếp nhận nguyên xi cái cũ, mà nó phải được đổi mới, phát triển, bổ sung để nâng cao, kế thừa các giá trị văn hóa lên một trình độ nhất định. Vả lại, bản sắc văn hóa dân tộc được xem là hệ giá trị bền vững, nhưng không phải là bất biến. Vì bản thân nó vừa mang tính lịch sử vừa mang tính thời đại. Bản sắc văn hóa dân tộc được hình thành trong lịch sử, được bổ sung cái tiến tiến và loại thải những cái lạc hậu không phù hợp, mặt khác, bản sắc văn hóa dân tộc lại phải bắt kịp với tiến bộ của nhân loại. Cho nên trong lịch sử phát triển văn hóa của mỗi dân tộc, gắn với việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc là việc tiếp thu, bổ sung tinh hoa văn hóa nhân loại. Đó chính là quy luật vận động và phát triển của văn hóa. Nếu quốc gia nào đi ngược lại quy luật này, thì sẽ dẫn đến nền văn hóa của quốc gia đó bị suy thoái và diệt vong, dân tộc đó trở thành bóng mờ so với dân tộc khác và hình ảnh mờ của chính mình.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xu thế phát triển tất yếu khách quan của lịch sử. Ở Việt Nam, tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa được triển khai trước hết trên lĩnh vực kinh tế nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh”. Đồng thời Đảng và Nhà nước ta ra sức phát triển văn hoá dân tộc nhằm mục tiêu “xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Lấy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam là động lực, sức mạnh tinh thần và là hệ điều tiết của sự phát triển. Song song với việc phát huy tích

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2000): *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII*, tr.56.

cực những giá trị bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, cần phải gắn liền với việc giữ gìn những giá trị đó. Vậy giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam thì giữ như thế nào? Làm gì để bảo tồn, lọc bỏ, tiếp thu, kế thừa, phát triển? Phải xác định được rõ quan niệm trên, tạo cơ sở xem xét thực trạng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Như đã nói, xét về quy luật của bản sắc văn hóa dân tộc không phải là một cơ cấu tĩnh tại, mà nó luôn vận động trong hệ giá trị, thấm đượm trong mọi hoạt động của cá nhân, cộng đồng trong xã hội. Bản sắc văn hóa dân tộc chứa đựng trong cốt cách con người và di sản văn hóa. Trong quá trình vận động xã hội, bản sắc văn hóa dân tộc có thể thay đổi theo xu hướng loại bỏ cái lạc hậu, cái tiêu cực và bổ sung cái tích cực, cái tiên tiến. Do đó, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc có nghĩa là giữ gìn những cái tốt đẹp có tính đặc trưng của dân tộc, làm cho nó phong phú hơn và thích ứng với hoàn cảnh mới; đồng thời bổ sung những cái tiên tiến, làm cho nó trở thành bản sắc văn hóa mới của dân tộc. Như vậy, cùng với việc giữ gìn những giá trị tích cực là sự phát huy, tạo nên những giá trị hiện đại phù hợp với truyền thống. Song song với việc giữ gìn, phát huy các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc là việc tiếp thu các giá trị tinh hoa nhân loại. Đó được xem là hai mặt đối lập của quá trình thống nhất biện chứng. V.I.Lênin đã kịch liệt phê phán những quan điểm sai lầm về vấn đề giữ gìn, kế thừa, tiếp thu văn hóa theo kiểu chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, chủ nghĩa hư vô. Theo V.I.Lênin, biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi là quá đề cao văn hóa truyền thống, phủ nhận sự tiếp thu, bổ sung văn hóa tiến bộ của thế giới. Còn chủ nghĩa hư vô là phủ nhận văn hóa quá khứ, truyền thống của dân tộc. Như vậy, cả hai xu hướng đó đều làm trì trệ và ngăn cản sự phát triển văn hóa của bất cứ quốc gia nào. Trong quá trình xây dựng nền văn hóa mới - nền văn hóa xã hội chủ nghĩa “phải tiếp thu toàn bộ nền văn hóa do chủ nghĩa tư bản để lại và dùng nền văn hóa đó để xây dựng chủ nghĩa xã hội”¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã từng nhấn mạnh vấn đề giữ gìn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc trong công cuộc xây dựng đất nước, xây dựng đời sống mới, đó là: “Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ; cái gì cũ mà không xấu nhưng phiền phức thì phải sửa đổi cho hợp lý; cái gì mà tốt thì phải phát triển thêm; cái gì mới mà hay thì phải làm”².

Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam chủ yếu nằm trong tâm thức, trong cốt cách của con người Việt Nam; trong các di sản văn hóa của dân tộc (văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể). Do đó, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam là phải giữ gìn những giá trị đã tạo nên cốt cách con người Việt Nam. Đó là lòng yêu nước nồng nàn; ý chí tự lập, tự cường và tự hào dân tộc; tinh thần đoàn kết tương thân, tương ái, đùm bọc lẫn nhau; tinh thần cần cù, dám nghĩ, dám làm, vượt khó và sáng tạo trong mọi hoàn cảnh dù khó khăn nhất; sẵn sàng giúp đỡ người khác; tinh thần sống lạc quan và có lòng vị tha; sự trung thực, thủy chung trọng tình người v.v... Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc còn bao hàm cả việc giữ gìn các di sản văn hóa của dân tộc. Nguyên tắc của giữ gìn là:

¹ V.I.Lênin, (2002): *Toàn tập*, Tập 38, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.67.

² Hoàng Trinh, (2000): *Bản sắc dân tộc và hiện đại hóa trong văn hóa*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.57.

“Kế thừa có chọn lọc”. Cần phải có nhận thức đúng đắn bản sắc văn hoá dân tộc được hình thành trong lịch sử, nhưng nó phải luôn hoàn thiện, thải loại những gì lạc hậu, không phù hợp, sáng tạo tiếp thu, bổ sung những nội dung mới tiến bộ. Điển hình như lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc là giá trị bậc nhất trong bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, nhưng ở mỗi thời kỳ lịch sử thì giá trị này yêu cầu phải được bổ sung và phát huy một cách phù hợp. Khi dân tộc bị xâm lược, nước mất nhà tan, thì lòng yêu nước thể hiện ở tinh thần “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” đem lại nền độc lập cho dân tộc. Khi đất nước hòa bình, lòng yêu nước là ý chí vươn lên thoát khỏi cảnh nghèo nàn lạc hậu, xây dựng một xã hội phát triển giàu mạnh. Có thể hiểu, biểu hiện lòng yêu nước khác nhau trong mỗi thời đại, nhưng giá trị về lòng yêu nước không bao giờ thay đổi. Vì vậy, ta phải chọn lọc các giá trị văn hóa dân tộc để cho dù ở nơi đâu, hoàn cảnh nào, người Việt Nam đều có tấm lòng yêu nước, đoàn kết, hướng về Tổ quốc, tự hào, tự tôn dân tộc... Tất cả giá trị đó phải phù hợp với quá trình phát triển đất nước.

Ngày nay, trong thời kỳ đổi mới đất nước, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đường lối của Đảng về chiến lược xây dựng và phát triển nền văn hóa của dân tộc là: “Bảo vệ bản sắc dân tộc phải gắn kết với mở rộng giao lưu quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ trong văn hóa của dân tộc khác. Giữ gìn bản sắc dân tộc phải đi liền với chống lạc hậu, lỗi thời trong phong tục, tập quán, lề thói cũ”¹. Tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với xu thế toàn cầu hoá, đã tác động đến các lĩnh vực khác, trong đó có sự giao lưu văn hóa. “Mở cửa” để đón luồng gió mới, nhưng không phải thoát ly bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, không tiếp thu các giá trị văn hóa từ bên ngoài một cách máy móc, hời hợt rồi tự đánh mất mình. “Trong công cuộc đó (giữ gìn bản sắc dân tộc), “xây” đi đôi với “chống”, lấy xây làm chính”², phải dựa trên tinh thần kế thừa các giá trị văn hóa truyền thống để phát huy và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại một cách phù hợp.

Quan niệm như vậy về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc không chỉ là nhiệm vụ văn hóa thuần túy, mà còn là việc phát huy sức mạnh tinh thần cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đi đến thành công. Tại Hội nghị lần thứ X, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, Đảng ta đã nhấn mạnh “Trong thời kỳ mới, kế thừa, bảo tồn một cách có chọn lọc các giá trị truyền thống là tất yếu; đồng thời phải tập trung xây dựng những giá trị mới, những thành tựu mới, đáp ứng yêu cầu của công việc đổi mới đất nước. Kế thừa và phát huy trong văn hóa luôn gắn chặt với quá trình mở cửa, hội nhập, tiếp nhận các giá trị của thế giới đương đại, để làm giàu các giá trị dân tộc, nâng cao trình

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh, (2000): *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII*, tr.56 - 57.

² Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh, (2000): *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII*, tr.58.

độ phát triển của văn hóa Việt Nam lên tầm cao mới”¹ hướng đến nền văn hóa Việt Nam “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Tóm lại, quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà “văn hóa không được phát triển, bản sắc văn hóa dân tộc không được giữ gìn và phát huy với tư cách là năng lực nội sinh, mối quan hệ biện chứng và sự tác động qua lại giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa không được chú ý thỏa đáng, thì không những tiềm năng sáng tạo của con người Việt Nam bị suy yếu, mà cả vận hội cho sự phát triển tiếp theo với tiềm năng sáng tạo sẵn có của con người Việt Nam cũng không còn”². Thực tế đặt cơ sở cho lý luận, với sự phát triển đất nước, chúng ta phải biết giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc của văn hóa Việt Nam, để có thể: “Bản sắc dân tộc và tính chất tiên tiến của nền văn hóa phải được thấm đượm trong mọi lĩnh vực, sao cho chúng ta có cách tư duy độc lập, có cách làm vừa hiện đại vừa mang sắc thái Việt Nam. Trong khi tiếp thu những tinh hoa của nhân loại phải luôn coi trọng những giá trị truyền thống và bản sắc dân tộc, quyết không được đánh mất mình, trở thành bóng mờ hoặc sao chép của người khác”³.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2000), *Phát huy chủ nghĩa yêu nước Việt Nam thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội VIII của Đảng vững bước tiến vào thế kỷ 21*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998): *Văn kiện Hội nghị lần thứ V Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh (2000): *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII*.
5. Đỗ Huy (1990): *Bản sắc dân tộc của văn hóa*, Nxb. Văn hóa.
6. Hoàng Trinh (2000): *Bản sắc dân tộc và hiện đại hóa trong văn hóa*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Viện nghiên cứu xã hội (2006): *Văn hóa xã hội thành phố Hồ Chí Minh khi Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO)*, Kỷ yếu.
8. *Văn hóa trong quản lý đô thị ở nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.
9. V.I.Lênin (2002): *Toàn tập*, Tập 38, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Viện KHXH tại Tp.Hồ Chí Minh & Sở văn hóa thông tin Tp. Hồ Chí Minh (2000): *Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh thế kỷ XX những vấn đề lịch sử - văn hóa*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.

¹ Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, (2000): *Phát huy chủ nghĩa yêu nước Việt Nam thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng vững bước tiến vào thế kỷ 21*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.57.

² Đỗ Huy (1990): *Bản sắc dân tộc của văn hóa*, Nxb. Văn hóa, tr. 457.

³ *Văn hóa trong quản lý đô thị ở nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.274.